

Định hướng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới sau năm 2020 (giai đoạn 2021 - 2025) trên cả nước

Xây dựng nông thôn mới để đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn giàu có và thịnh vượng, tiệm cận với khu vực đô thị; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, hiện đại và kết nối chặt chẽ với quá trình đô thị hóa; kinh tế nông thôn phát triển mạnh mẽ, trình độ sản xuất tiên tiến, nông dân chuyên nghiệp, sản phẩm có sức cạnh tranh cao, sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường, cảnh quan, không gian nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; quốc phòng và an ninh trật tự được giữ vững.

Phấn đấu đến năm 2025, Cấp tỉnh, cả nước có ít nhất 15 tỉnh được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (Miền núi phía Bắc: 01 tỉnh, Đồng bằng sông Hồng: 08 tỉnh, Bắc Trung Bộ: 01 tỉnh, Nam Trung Bộ: 01 tỉnh, Tây Nguyên: 01 tỉnh; Đông Nam Bộ: 04 tỉnh, Đồng bằng sông Cửu Long: 04 tỉnh).

Cấp huyện, cả nước có 40% huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (Miền núi phía Bắc: 20%, Đồng bằng sông Hồng: 80%, Bắc Trung Bộ: 30%, Nam Trung Bộ: 30%, Tây Nguyên: 20%; Đông Nam Bộ: 70%, Đồng bằng sông Cửu Long: 35%), mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 02 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có ít nhất 10% số huyện đạt chuẩn được công nhận là huyện nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu.

Cấp xã, 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (Miền núi phía Bắc: 60%, Đồng bằng sông Hồng: 99%, Bắc Trung Bộ: 87%, Nam Trung Bộ: 80%, Tây Nguyên: 68%; Đông Nam Bộ: 95%, Đồng bằng sông Cửu Long: 80%), trong đó có ít nhất 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; không còn xã dưới 10 tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Cấp thôn, 80% số thôn, bản, ấp thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo các tiêu chí nông thôn mới áp dụng đối với cấp thôn theo quy định.

Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn được nâng cao, thu nhập bình quân tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2020.

*** 4 nội dung trọng tâm của Chương trình giai đoạn 2021 – 2025:**

Thứ nhất, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng cơ bản phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn, theo hướng đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, từng bước bắt kịp tốc độ phát triển chung của vùng, tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã, liên huyện; mở rộng và hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng trung tâm cấp huyện, trong đó, chú trọng đầu tư hình thành và phát triển hệ thống cung ứng, kết nối nông sản hiện đại cấp huyện; chủ động giải pháp ứng phó với thiên tai và biến đổi khí. Thiết chế hạ tầng nông thôn của các khu đô thị, thành phố lớn phải yêu cầu cao hơn (về kỹ thuật, quy mô, nội dung, mỹ thuật...) so với các khu vực khác, đảm bảo kết nối đồng bộ với đô thị. Đồng thời, có cơ chế đột phá đầu tư phát triển hệ thống giao thông cho những địa bàn khó khăn do đặc thù về điều kiện địa hình, địa chất (vùng Miền núi phía Bắc, vùng Đồng bằng sông Cửu Long), tạo sức bật để các địa phương khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế sẵn có.

Thứ hai, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó, chú trọng khai thác được lợi thế của mỗi vùng, miền

Tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện thực tế; thực hiện tốt việc chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sản nuôi trồng các loại cây, con khác có hiệu quả cao hơn; xây dựng vùng nguyên liệu nông sản tập trung quy mô lớn gắn với cấp mã vùng trồng, mã vạch sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng (VietGap, GlobalGap) và truy xuất nguồn gốc đối với tất cả các sản phẩm nông nghiệp.

Tận dụng lợi thế về điều kiện địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, hạ tầng kinh tế xã hội để thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch, trong đó chú trọng đến các mô hình du lịch nông thôn, du lịch sinh thái, gắn với đẩy mạnh phát triển các sản phẩm OCOP truyền thống...

Quan tâm đến trồng rừng, bảo vệ rừng và phát triển lâm nghiệp bền vững; phát triển các mô hình trồng cây dược liệu dưới tán rừng, nhất là những loại đặc sản của vùng, miền, có giá trị kinh tế cao.

Phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng cường khâu bảo quản và chế biến hàng nông sản; hình thành hệ thống trung tâm kết nối, xúc tiến tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm gắn với chuỗi các chợ đầu mối hoặc trung tâm cung ứng hàng nông sản.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm theo hướng đa dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm và xuất khẩu. Tạo cơ chế, chính sách ưu

đãi hơn để thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào lĩnh vực chế biến nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, bao tiêu sản phẩm và lĩnh vực phi nông nghiệp tạo nhiều việc làm cho lao động.

Thứ ba, bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn

Phải đặc biệt quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường ở nông thôn (tăng tỷ lệ chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, bao gói thuốc bảo vệ thực vật được phân loại, thu gom và xử lý); thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư các khu xử lý rác tập trung quy mô liên huyện, liên tỉnh, đồng thời khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ, cấp thôn trong cộng đồng dân cư.

Tiếp tục phát động và duy trì các phong trào nói không với rác thải nhựa, tái sử dụng chất thải nông nghiệp đảm bảo đúng quy định về vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm, cải tạo cảnh quan môi trường; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm xanh, sạch, đẹp làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh về lâu dài. Đẩy mạnh xử lý môi trường ở những nơi gây ô nhiễm nghiêm trọng (làng nghề, bãi tập trung chôn lấp, xử lý rác, nước thải...).

Thứ tư, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa cơ sở và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn; Giữ gìn an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Chú trọng nâng cao hơn chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao ở nông thôn; bảo tồn và phát huy sự đa dạng, phong phú về các giá trị văn hóa ở nông thôn, làm cơ sở để nhân rộng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn; tăng cường phát huy vai trò tự quản, sự tham gia của người dân đối với công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn và an ninh quốc phòng khu vực biên giới.

*** Các nhóm giảm pháp thực hiện Chương trình:**

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, trong đó, chú trọng nâng cao vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng tham gia xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, đem lại sự chuyển biến tích cực rõ nét hơn tới từng thôn, bản, ấp, hộ gia đình và cuộc sống trực tiếp của mỗi người dân sinh sống ở nông thôn; thường xuyên cập nhật, phổ biến các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới để nhân ra diện rộng.

Hai là, tập trung chỉ đạo các địa phương tiếp tục rà soát mục tiêu của giai đoạn 2016 - 2020 để hoàn thành và vượt mục tiêu của Thủ tướng Chính phủ đã giao trong

giai đoạn 2016 - 2020; chủ động bắt tay vào xây dựng chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn sau năm 2020 theo hướng rõ mục tiêu, rõ việc, gắn sát với điều kiện thực tiễn.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp luật, cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới theo hướng tiếp tục sáp nhập các chương trình, dự án có cùng nội dung đầu tư, nội dung hỗ trợ trên địa bàn nông thôn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm thống nhất cơ chế, chính sách hỗ trợ các địa phương triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư các nguồn lực, đảm bảo không chồng chéo, lãng phí nguồn lực. Rà soát, cập nhật và ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới (cấp thôn, bản, xã, huyện) phù hợp với từng giai đoạn. Ban hành hệ thống cơ chế chính sách đồng bộ và linh hoạt ở các cấp (tỉnh, huyện, xã, thôn bản) và phù hợp với từng nhóm địa phương (phần đầu đạt chuẩn, đã đạt chuẩn, phần đầu đạt kiểu mẫu); ban hành Kế hoạch thực hiện Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025” do Thủ tướng Chính phủ phát động; tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Trên cơ sở khung cơ chế, chính sách của Trung ương và điều kiện thực tế, các địa phương cần chủ động nghiên cứu, vận dụng ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù để tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới: nông thôn mới ven đô gắn với đô thị hoá; nông thôn mới gắn với du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái; nông thôn mới gắn với vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn; nông thôn mới vùng khu vực biên giới, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn mới thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu...

Bốn là, tăng cường thực hiện hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện Chương trình:

Thực hiện lồng ghép, thống nhất cơ chế đầu tư, hỗ trợ trên cùng địa bàn theo cơ chế đầu tư, cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; có chính sách hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho các đơn vị cấp huyện phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới và cấp xã phần đầu xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình; ưu tiên bố trí nguồn thu từ xổ số kiến thiết, tận dụng cơ chế bán đấu giá quyền sử dụng đất ở vùng có dư địa lớn và tiềm năng phát triển để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được ngân sách nhà nước hỗ trợ

sau đầu tư và được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng. Tiếp tục huy động đóng góp của nhân dân theo nguyên tắc tự nguyện.

Năm là, tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông cho các tổ chức quốc tế hiểu rõ về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thúc đẩy hợp tác phát triển. Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo quốc tế trong và ngoài nước để tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ nguồn lực của các nước và hợp tác với các tổ chức quốc tế hỗ trợ tư vấn và kỹ thuật cho Chương trình; tranh thủ nguồn vốn ODA và vốn vay từ các tổ chức tài chính quốc tế, các đối tác phát triển quốc tế để tăng nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới.

Sáu là, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình, trong đó chú trọng quản lý chặt chẽ việc sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình (bao gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác).

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới; tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục hoàn thiện và vận hành hiệu quả Hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình.